TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/HSST
Ngày 29/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân- giáo viên nghỉ hưu; Ông Đinh Ngọc Phú- cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện VKSND thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Vân A - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2023/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HS ngày 31/8/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/TB-TA ngày 08/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn B, sinh ngày 16/6/2001; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên bố: Ông Vũ Văn Đ; Họ tên mẹ: Bà Nguyễn Thị Đ1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T trong vụ án khác (có mặt).

2. Phạm Vũ Anh K, sinh ngày 19/8/2007; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Không; Chỗ ở: số B L, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên bố: Không; Họ tên mẹ: Bà Phạm Thị C; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T trong vụ án khác (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo K: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Phong Cầu, Đ, K, thành phố Hải Phòng (có mặt).

3. Vũ Huy H, sinh ngày 05/5/2006; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên bố: Ông Vũ Phong T; Họ tên mẹ: Bà Đào Thị H1; Gia đình có

02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T trong vụ án khác (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Huy H: Ông Vũ Phong T, sinh năm 1965 và bà Đào Thị H1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (đều có mặt).

4. Nguyễn Văn H2, sinh ngày 10/4/2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên bố: Ông Nguyễn Văn T1 (đã chết); Họ tên mẹ: Bà Nguyễn Thị B1; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T trong vụ án khác (có mặt).

5. Phạm Tuấn A1, sinh ngày 15/12/2002, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên bố: Ông Phạm Doãn T2; Họ tên mẹ: Bà Phạm Thị H3; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T trong vụ án khác (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Vũ Anh K1 và Vũ Huy H:* Bà Nguyễn Thị S- Luật sư- Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp Hải Dương (Có mặt);

- *Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường P*, quận H, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

- *Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã A*, huyện A, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Số G đường T, khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn B, Phạm Vũ Anh K1, Vũ Huy H, Nguyễn Văn H2 và Phạm Tuấn A1 là bạn quen biết nhau từ trước. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/3/2023, cả nhóm gặp nhau ở đường T, quận H, thành phố Hải Phòng và rủ nhau đi cướp xe máy của người đi đường để bán lấy tiền. B cầm theo 01 cây gậy ba khúc, điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Future màu đen (*đã tháo biển số*) chở Văn H2 cầm 01 thanh kiếm dài khoảng 50cm, bằng sắt, một lưỡi sắc, đầu nhọn và Tuấn A1 cầm 01 gậy rút 3 khúc bằng kim loại; Huy Hoàng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xanh (*không đeo biển số*) chở K1 cầm 01 thanh kiếm bằng sắt, một lưỡi sắc, đầu nhọn, dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ. Cả nhóm đi trên các tuyến đường ở tỉnh Hà Nam, tỉnh Hưng Yên nhưng không cướp được tài sản, lúc này Huy H nói với cả

nhóm: "*Em thích mấy thằng Wave ở Hải Dương hơn*", ý nói rủ cả nhóm sang tỉnh Hải Dương cướp xe. Cả nhóm đồng ý. Văn H2 điều khiển xe môtô Honda Future chở B, Tuấn A1; Huy H điều khiển xe mô tô Honda Wave chở K1 di chuyển từ tỉnh Hưng Yên sang thành phố H, tỉnh Hải Dương. Khoảng 4 giờ ngày 12/3/2023, cả nhóm đi đến đường N, thành phố H đoạn ngã ba giao với đường H hướng vào trung tâm Thành phố H thấy ở chiều đường ngược chiều có anh Nguyễn Tiến D sinh năm 2004 ở số G T, khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển số 34B4-833.48 đi một mình, Văn H2 và Huy H điều khiển xe đuổi theo anh D đến ngã tư V - P thuộc phường T, thành phố H thì Huy H điều khiển xe ép chặn đầu xe anh D dừng lại, K1 cầm kiếm nhảy xuống giả vờ hỏi: "*Mày hôm trước đánh em tao đúng không*", anh D sợ hãi nói: "*em có làm gì đâu*" thì B cầm gậy rút ba khúc vụt 01 phát vào lưng, 01 phát vào cổ tay phải anh D làm anh D hoảng sợ bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 34B4-833.48. Tuấn A1 ngồi lên xe mô tô biển số 34B4-833.48 nổ máy đi, Văn H2 chở B, Huy H chở K1 đi theo hướng đường ngược lại đi ra Quốc lộ E hướng đi Hải Phòng thì cả nhóm dừng lại để kiểm tra xem xe mô tô biển số 34B4-833.48 có lắp định vị không, Văn H2 tháo biển số xe ra rồi vứt đi. Sau đó cả nhóm đi về thành phố Hải Phòng, K1 tháo chiếc pô của xe mô tô biển số 34B4-833.48 lắp vào xe mô tô của K1 và lắp thay thế bằng chiếc pô xe máy nhãn hiệu Super TH-TCVN7232C-100, Huy Hoàng tháo vỏ yếm xe mô tô biển số 34B4-833.48 lắp vào xe mô tô của Huy H và lắp thay thế bằng 01 vỏ yếm màu trắng. Văn Hoàng lên mạng xã hội facebook đăng tin bán xe thì có người thanh niên (*chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ*) hỏi mua xe với giá 6.000.000 đồng. Sau đó Văn H2, B đến gặp người thanh niên này ở trên đường T, quận K, Hải Phòng để giao xe và nhận số tiền 6.000.000đ. Văn Hoàng, B, Tuấn A1 được hưởng 1.200.000 đồng; Huy Hoàng 300.000đ, K1 900.000 đồng. Số tiền còn lại cả nhóm sử dụng vào chi phí đi lại và ăn uống hết.

Ngày 12/3/2023, anh Nguyễn Tiến D có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố H. Sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hải Dương, ngày 25/3/2023, Vũ Văn B, Nguyễn Văn H2, Phạm Tuấn A1, Phạm Vũ Anh K1 và Vũ Huy H tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản tại thành phố T, tỉnh Thái Bình và bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình làm việc tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố T các bị cáo đã khai nhận thực hiện hành vi cướp tài sản ngày 12/3/2023 tại thành phố H

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra Quyết định về việc truy tìm vật chứng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 34B4-833.48. Ngày 27/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận K, Hải Phòng đã thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố H về việc Cơ quan điều tra Công an quận K đang điều tra vụ án Trộm cắp tài sản và thu giữ 08 xe máy các loại, sau khi trưng cầu giám định số khung, số máy, xác minh biển số xe xác định trong đó có xe mô tô biển số 34B4-833.48. Ngày 16/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận K, Hải Phòng đã bàn giao cho cơ quan điều tra Công an thành phố H 01 xe máy nhãn hiệu

Honda Wave số khung RLHJA3920MY172432, số máy JA39E2290569; 01 chiếc pô nhãn hiệu Super TH- TCVN 7232 C-100.
Ngày 17/5/2023, bà Phạm Thị C (là mẹ đẻ của K1) giao nộp 01 chiếc pô xe máy bằng kim loại nhãn hiệu Honda TIS 341-2543 SGM C-100 là pô xe mô tô biển số 34B4-833.48 của anh D.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSNDTPHD ngày 07/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố H truy tố các bị cáo Vũ Văn Bằng, Phạm Vũ Anh K1, Vũ Huy H, Nguyễn Văn H2, Phạm Tuấn A1 về tội Cướp tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như tại giai đoạn điều tra và truy tố. Nay các bị cáo biết sai mong nhận được sự khoan hồng của Nhà nước. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H2 và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 02 triệu đồng tại phiên toà.

- Đại diện VKSND thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS với các bị cáo Vũ Văn B, Phạm Tuấn A1; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, r, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS với bị cáo Nguyễn Văn H2; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Vũ Huy H; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Phạm Vũ Anh K1.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn B, Phạm Vũ Anh K1, Vũ Huy H, Nguyễn Văn H2, Phạm Tuấn A1 phạm tội "Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo B 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù; Nguyễn Văn H2 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; Phạm Tuấn A1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; Phạm Vũ A2 Kiệt từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù; Vũ Huy H từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm mà đại diện VKS đã truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo phạm tội là người chưa thành niên, trong đó K1 phạm tội dưới 16 tuổi, Vũ Huy H phạm tội dưới 18 tuổi, xem xét các tình tiết giảm nhẹ b, h, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Người đại diện cho các bị cáo K1 và Vũ Huy H nhất trí với ý kiến, quan điểm của các bị cáo và người bào chữa trình bày tại phiên toà, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị hại anh Nguyễn Tiến D đồng ý nhận số tiền 02 triệu đồng của bị cáo Nguyễn Văn H2 bồi thường tại phiên toà và xác nhận trước đó, gia đình bị cáo K1 và Vũ Huy H đã bồi thường cho người bị hại 05 triệu đồng. Nay bị hại không yêu

cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo K1, Nguyễn Văn H2, Vũ Huy H, các bị cáo còn lại đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và tuy tố, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 4 giờ ngày 12/3/2023 tại ngã tư giao nhau giữa đường V - P thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn B, Nguyễn Văn H2, Phạm Tuấn A1, Phạm Vũ Anh K1 và Vũ Huy H đã sử dụng xe mô tô ép chặn xe mô tô do anh Nguyễn Tiến D điều khiển, sau đó dùng kiếm, gậy rút ba khúc đe doạ, đánh anh D và chiếm đoạt xe mô tô Honda Wave biển số 34B4-833.48 của anh D. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 20.550.800 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn tám trăm đồng*). Hành vi sử dụng vũ lực của các bị cáo tấn công người bị hại, làm người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được với mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại là hành vi cướp tài sản, được quy định tại Điều 168 BLHS.

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an xã hội, tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi sử dụng kiếm, gậy ba khúc đánh người bị hại để chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt "Sử dụng vũ phí nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS. VKSND thành phố H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật và không bị oan.

[2]. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo phạm tội có dự mưu từ trước, cùng rủ nhau và chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi cướp tài sản trên tuyến đường tỉnh Hà Nam, tỉnh Hưng Yên. Khi đi trên đường, Vũ Huy H là người đề xuất đến thành phố H để cướp tài sản. Đến thành phố H, nhóm phát hiện ra người bị hại điều khiển xe mô tô trên đường, Nguyễn Văn H2 và Vũ Huy H điều khiển xe chặn người bị hại. K1 cầm kiếm đeo doạ, B cầm gậy rút ba khúc vụt 01 phát vào lưng, 01 phát vào cổ tay phải bị hại làm bị hại hoảng sợ bỏ chạy để lại xe mô tô, Phạm Tuấn A1 lấy xe bị hại điều khiển. Sau đó, các bị cáo tháo một số bộ phần của xe để tránh phát hiện. Nguyễn Văn H2 tìm cách bán xe được số tiền 06 triệu đồng. Các bị cáo đã ăn chia và sử dụng hết số tiền nay. Như vậy, Các bị cáo đồng phạm với nhau về tội cướp tài sản và đều là người thực hành tích cực. Trong

đó Vũ Huy H, B, K1, Nguyễn Văn H2 có vị trí ngang nhau, sau đó là Phạm Tuấn A1.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra trong một vụ án khác ở thành phố T, các bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi cướp tài sản ở vụ án này khi chưa bị phát hiện; quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo K1, Vũ Huy H và Nguyễn Văn H2 tự nguyện bồi thường cho bị hại và được người bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho K1, Vũ Huy H và Nguyễn Văn H2 là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS áp dụng cho riêng 03 bị cáo này.

Các bị cáo phạm tội có dự mưu từ trước, hành vi rất nghiêm trọng, liều lĩnh, tài sản chiếm đoạt có giá trị là 20.550.800đ nên không có căn cứ áp dụng tình tiết "gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS như người bào chữa đề nghị.

[4]. Về hình phạt chính: Các bị cáo đều là các đối tượng ham chơi, lười lao động, phạm tội rất nghiêm trọng và có dự mưu từ trước. Các bị cáo không chỉ thực hiện hành vi cướp tài sản trong vụ án này mà còn thực hiện hành vi cướp tài sản ở địa bàn thành phố T. Tại bản án số 168/2023/HS-ST ngày 20/9/2023, TAND thành phố Thái Bình đã xử phạt K1 03 năn 06 tháng tù; xử phạt Huy Hoàng 05 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản và 04 tháng tù tội không tố giác tội phạm, hình phạt chung là 05 năm 10 tháng tù; xử phạt Tuấn A1, Văn H2 và B mỗi bị cáo 08 năm 06 tháng tù. Khi thực hiện hành vi phạm tội, K1 dưới 16 tuổi, Vũ Huy H dưới 18 tuổi nên xử lý hình sự với hai bị cáo này theo Điều 91, Điều 101 BLHS (do bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên chưa tổng hợp hình phạt). Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và xử lý người chưa thành niên phạm tội cần xử B có mức án cao nhất trong nhóm, đến Nguyễn Văn H2, Phạm Tuấn A1 có mức án bằng nhau, sau đó đến Vũ Huy H và Phạm Vũ Anh K1.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo K1 và Vũ Huy H là người chưa thành niên, các bị cáo khác là người không có công việc, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh D không bị thương tích, đã nhận lại tài sản. Bị cáo K1 và Huy H đã bồi thường trước đó cho bị hại số tiền 05 triệu đồng. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Văn H2 tự nguyện bồi thường cho bị hại 02 triệu đồng. Nay, bị hại không không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Tiến D 01 xe máy mà các bị cáo chiếm đoạt nên không xem xét giải quyết. 01 chiếc pô nhãn hiệu Super TH- TCVN 7232 C-100, bị cáo K1 không yêu cầu nhận lại, tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen biển số 15N1-318.98 là xe của bị cáo B; 02 chiếc gậy rút ba khúc đều bằng kim loại, tay cầm màu đen dài 64cm đều là phương tiện, công cụ sử dụng vào việc phạm tội tại thành phố H và thành phố T, Cơ quan tiến hành tố tụng ở thành phố T, đang quản lý để xử lý trong vụ án khác nên trong vụ án này không xem xét giải quyết.

Đối với 02 thanh kiếm bằng sắt, một lưỡi sắc, đầu nhọn, dài khoảng 60cm cán bằng gỗ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội K1, Văn H2 đã vứt đi; biển số xe mô tô 34B4-833.48, Huy H đã vứt đi. Hiện các vật chứng này không thu giữ được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xanh, Huy H sử dụng làm phương tiện phạm tội, Huy H đã bán cho 01 người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ được số tiền 1.000.000 đồng, nay không thu giữ được xe nên tịch thu số tiền 1.000.000đ này của bị cáo Vũ Huy H.

[8]. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của BLTTHS, hợp pháp và không bị khiếu nại.

[9]. Về án phí: Các bị cáo B, Văn H2, H, Tuấn A1 bị kết án nên các bị cáo này phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo K1 là người dưới 16 tuổi- trẻ em phạm tội nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự với các bị cáo Vũ Văn B, Phạm Tuấn A1;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, r, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự với bị cáo Nguyễn Văn H2.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Vũ Huy H.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Phạm Vũ Anh K1.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Văn H2, Phạm Tuấn A1, Phạm Vũ Anh K1, Vũ Huy H phạm tội "Cướp tài sản".

[3]. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Vũ Văn B 08 năm tù**, kể từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H2 07 năm 08 tháng tù**, kể từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Tuấn A1 07 năm 08 tháng tù**, kể từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Huy H 05 năm 09 tháng tù**, kể từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Vũ Anh K1 03 năm 09 tháng tù**, kể từ ngày đi thi hành án.

[4]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 chiếc pô nhãn hiệu Super TH- TCVN 7232 C-100 của bị cáo Phạm Vũ Anh K1 *(Số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý; đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2023 giữa Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H)*.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ của bị cáo Vũ Huy H (chưa thi hành).

[5]. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Văn H2, Phạm Tuấn A1, Vũ Huy H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Vũ Anh K1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo K1 và Vũ Huy H, bị hại được quyền kháng cáo bản án; người bào chữa có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích của người 18 tuổi, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố H;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố H;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu Toà; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà